

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2023

“Về việc Ly hôn, nuôi con khi hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thêm và ông Y Do Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 04, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà H B Byă, sinh năm 1991. Địa chỉ: Buôn Ấ, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Văn D trình bày:*

Ông Đinh Văn D và bà H B Byă đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2012 tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, luôn nghi ngờ lẫn nhau. Vợ chồng không còn sống chung với

nhau từ năm 2021 đến nay.

Tình cảm giữa ông D và bà H B không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông D và bà H B có 01 con chung tên Đinh N Byă, sinh ngày 09/01/2013. Hiện tại con đang sống chung với bà H B. Sau khi ly hôn, ông D có nguyện vọng để cho bà H B tiếp tục được nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung, cấp dưỡng, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà H B Byă đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không ghi nhận ý kiến trình bày của bị đơn.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại buôn Đăk, xã Cư M'ta, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 177, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn D và bà H B Byă tự nguyện đăng ký kết hôn vào 06/12/2012 tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sau đó xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, sống nghi ngờ lẫn nhau. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Do tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, xét yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho ông Đinh Văn D được ly hôn với bà H B Byă.

[3] Về con chung: Ông Đinh Văn D và bà H B Byă có một con chung là Đinh N Byă sinh ngày 09/01/2013. Hiện tại con đang sống chung với bà H B. Con chung có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, hơn nữa ông D cũng nhường quyền nuôi con cho bà H B Byă, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con và theo nguyện vọng của đương sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung cho bà H B Byă nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đinh Văn D được ly hôn với bà H B Byă.
2. Về con chung: Giao con Đinh N Byă sinh ngày 09/01/2013 cho bà H B Byă trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Văn D chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo

Biên lai thu số AA/2022/0000564 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Ông D đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K, huyện M;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà